

Số: 525/2022/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Huyền Vân

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh

Bà Phạm Thị Duyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Kim Đoàn - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 03/2022/QĐST-HC ngày 07 tháng 3 năm 2022.

Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116; điểm g, h khoản 1 Điều 143, Điều 144, Điều 145 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện trong vụ án hành chính giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Hứa Thụy Diễm Th, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 44/1 đường Tr, khóm 2, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

Địa chỉ: Số 93 đường P, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Mã Thị Thanh K, sinh năm 1957. Địa chỉ: Số 44 đường T, Khóm 2, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Tại đơn kháng cáo ngày 15 tháng 03 năm 2020, người khởi kiện bà Hứa Thụy Diễm Th kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án hành chính nêu trên.

XÉT THẤY:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Hứa Thụy Diễm Th nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện:

Bà Hứa Thụy Diễm Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CB379369, thửa số 02, tờ bản đồ số 47 cấp cho bà Mã Thị Thanh K ngày 04/11/2015

- Hành vi ký, ban hành Quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND thành phố S.

- Điều chỉnh diện tích 242,1m² trong tổng diện tích 1.141,3m² tại thửa đất số 02, tờ bản đồ 47 đã cấp cho bà Mã Thị Thanh K.

Xét thấy, hành vi ký ban hành Quyết định

Hành vi ký, ban hành Quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của Chủ tịch UBND thành phố S là trình tự ký ban hành quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều 141 Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020), không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; Quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND thành phố S mới làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền và làm phát sinh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Do đó, hành vi ký, ban hành Quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của Chủ tịch UBND thành phố S không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015.

Mặt khác, tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 12/01/2022 bà Th cũng đã xác nhận *“Trong quá trình giải quyết vụ án dân sự, vào năm 2016 thì bà Th đã biết được quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND thành phố S và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB379369 ngày 04/11/2015 của UBND thành phố S cấp cho bà Mã Thị Thanh K. Bà Th cũng đã yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đối với Quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND thành phố S thì bà Th không yêu cầu, do Luật sư của bà Th hướng dẫn không cần hủy”*. Việc bà Th biết được quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND thành phố S, cũng chính là bà Th đã biết được hành vi ký, ban hành quyết định này. Do vậy, tính từ ngày bà Th biết được hành vi ký, ban hành Quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 và biết được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB379369 (số vào sổ CH06772) ngày 04/11/2015 của UBND thành phố S, đến ngày bà Th khởi kiện (ngày 07/12/2020) là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015.

Đồng thời, việc bà Th yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB379369 ngày 04/11/2015 của UBND thành phố S, cũng đã được giải quyết bằng bản án hoặc quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

Về thẩm quyền của Hội đồng xét xử, theo quy định tại khoản 1 và điểm b,

c. khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015: “*Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện, tuyên hủy một phần hoặc toàn bộ quyết định hành chính trái pháp luật và quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan (nếu có); buộc cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật... Chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện, tuyên bố hành vi hành chính là trái pháp luật, tuyên hủy một phần hoặc toàn bộ quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan (nếu có); buộc cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước chấm dứt hành vi hành chính trái pháp luật;*”. Như vậy, nếu yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện có căn cứ và quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khởi kiện là trái pháp luật thì Hội đồng xét xử có thẩm quyền hủy quyết định hành chính bị khởi kiện, tuyên bố hành vi hành chính bị khởi kiện là trái pháp luật và buộc cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật hoặc chấm dứt hành vi hành chính trái pháp luật, không quy định buộc cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, công vụ cụ thể. Do đó, theo bà Th yêu cầu điều chỉnh giảm diện tích 242,1m² trong tổng diện tích 1.141,3m² tại thửa đất số 02, tờ bản đồ 47 đã cấp cho bà Mã Thị Thanh K là không thuộc đối tượng khởi kiện và không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án trong vụ án hành chính theo quy định tại khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 193 Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015.

Như vậy, tòa án sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ là đúng quy định của pháp luật là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất quan điểm của kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Không chấp nhận kháng cáo của bà Hứa Thụy Diễm Th; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Hứa Thụy Diễm Th phải chịu án phí theo quy định.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hứa Thụy Diễm Th;

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 03/2022/QĐST-HC ngày 07 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Hứa Thụy Diễm Th phải nộp 300.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001120 ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng, bà Th đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (1);
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng (1);
- Đương sự (2)
- Lưu (6) 17b (QĐ.MTTT)

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trần Thị Huyền Vân